

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2022/HS-PT**
Ngày: 22-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Giang
Ông Trần Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 30/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**; tên gọi khác: Ánh; sinh ngày 01 tháng 9 năm 1989 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn VT, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C và bà Nguyễn Thị V; Vợ: Đinh Thị N; con: Có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:**

- Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm: 1964;

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1960;

- Chị Đinh Thị N, sinh năm: 1997;

Cùng trú tại: Thôn VT, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; đều vắng mặt.

*** Người bào chữa:** Ông Hà Thanh Đ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

*** Bị hại:** Anh Lê Hoài B, sinh năm: 1997.

Trú tại: Thôn RN, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Hồng Th, sinh năm: 1988;

Trú tại: Thôn TP, xã BM, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1994;

Trú tại: Thôn VT, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Vũ T, sinh năm: 1993.

Trú tại: Tổ 11, phường CL, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi làm việc: Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 28/5/2019, Nguyễn Thanh Đ cùng Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh S, đều ở tại Thôn VT, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đến bãi đất 19/5 của Công ty cổ phần thép Hòa Phát - Dung Quất (sau đây gọi tắt là Công ty Hòa Phát) thuộc thôn TH2 xã BĐ, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi rà sắt phế liệu.

Khi đang rà sắt thì Nguyễn Vũ T, Lê Hoài B và Nguyễn Hồng Th là nhân viên bảo vệ của Công ty Hòa Phát đến yêu cầu Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Thanh S và Nguyễn Thanh T ra ngoài khỏi khu vực Công ty, dẫn đến hai bên mâu thuẫn với nhau. Lúc này, Nguyễn Thanh Đ dùng cây cuốc mang theo đánh trúng vào đầu làm Nguyễn Hồng Th ngã xuống đất. Lê Hoài B bị Nguyễn Thanh T dùng cuốc đánh trúng tay phải (đánh từ phía sau, hướng từ phải sang trái) làm chiếc điện thoại Sony Xperia của Lê Hoài B đang cầm trên tay rơi xuống đất. Lê Hoài B biết mình bị rút điện thoại định quay lại lấy điện thoại nhưng bị đánh bất ngờ và thấy Nguyễn Thanh T đang cầm hung khí trên tay, sợ bị đánh tiếp nên Bảo bỏ chạy vào bên trong nhà máy, Lê Hoài B vừa chạy vừa nhìn lại thấy Nguyễn Thanh T nhặt điện thoại dưới đất bỏ vào bao mang theo lượm phế liệu. Khi Nguyễn Thanh T thấy điện thoại di động rơi xuống đất và Lê Hoài B bỏ chạy nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại nói trên nên Nguyễn Thanh T lấy điện thoại bỏ vào trong túi xi măng mang theo để đựng sắt phế liệu rồi mang về nhà cất giấu. Khoảng 20 ngày sau, Nguyễn Thanh T tháo hết 02 thẻ sim (01 thẻ sim Vietnammobile và 01 thẻ sim viettel) trong điện thoại ra vứt bỏ rồi gắn thẻ sim mới vào để sử dụng.

Qua đấu tranh, Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại di động Sony Xperia và 01 thẻ sim Vietnammobile cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B tạm giữ.

Ngày 05/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia, trị giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Trong giai đoạn điều tra thấy Nguyễn Thanh T có biểu hiện liên quan đến sức khỏe tâm thần nên đã trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung tiến hành giám định tình trạng sức khỏe tâm thần, khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của Nguyễn Thanh T tại thời điểm trước, trong khi gây án và thời điểm hiện tại.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 1023/KLGĐTC ngày 30/10/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận:

* Trước thời điểm gây án:

- Về y học: Động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách (G40).
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm gây án:

- Về y học: Động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách (G40).
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm hiện tại:

- Về y học: Động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách (G40).
Đối tượng cần điều trị ngoại trú liên tục.
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2021/HS-ST ngày 16/9/2021, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/9/2021, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm, tuyên bị cáo không có tội và đình chỉ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm, tuyên bị cáo không có tội và đình chỉ vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, mặc dù trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm bị cáo không nhận tội, nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và thành khẩn khai báo, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại tài sản để trả cho người bị hại; bị cáo bị bệnh, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; gia đình bị cáo khó khăn, có con nhỏ. Xét thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết mới, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội điều trị bệnh và nuôi con nhỏ.

Người bào chữa phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, xét thấy bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật nên thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi Cơ quan điều tra phát hiện vụ việc thì bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản là chiếc điện thoại để trả lại cho bị hại Lê Hoài B nhằm sửa chữa và khắc phục hậu quả. Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, là người khuyết tật nặng. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo bị bệnh phải thường xuyên uống thuốc điều trị; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao. Sửa bản án sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T thấy rằng:

[1.1] Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận: *“Tôi rà sắt được khoảng 5 phút thì thấy có một người mặc đồ bảo vệ của công ty Hòa Phát lại gần chỗ tôi và yêu cầu tôi đi ra khỏi bãi đất, không cho tôi rà sắt nữa, khi đó tôi không rà sắt nữa mà bước đi ra ngoài còn người bảo vệ kia thì đi phía phía sau tôi, đi được một đoạn thì người bảo vệ kia mới quay lưng lại rồi bước đi vô bên trong bãi đất. Lúc đó tôi tức việc người bảo vệ đó đuổi tôi ra ngoài nên mới cầm cuốc trên tay xông tới dùng cuốc đánh vào người bảo vệ đó trúng vào cánh tay phải, lúc đó tôi thấy người bảo vệ đó làm rơi cái điện thoại xuống đất, bị tôi đánh nên người bảo vệ kia mới sợ quá bỏ chạy hướng vào bên trong nhà máy còn tôi lúc đó thấy chiếc điện thoại của anh b vệ kia dưới đất mới lượm lên rồi bỏ vào bao đựng sắt mang theo”(Bút lục 53); “Bị tôi đánh người bảo vệ kia sợ quá mới bỏ chạy hướng vô trong công trường, còn tôi lúc đó mới lượm điện thoại lên bỏ vào trong bao sau đó mới bỏ đi”(Bút lục 54); “Tôi thấy người này thấy điện thoại mình rơi nhưng sợ hãi bỏ chạy chứ không dám quay lại nhận lại tài sản của mình”, “Khi tôi dùng cuốc đánh vào người bảo vệ, điện thoại rơi ra, rớt xuống đất. Tôi đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Người bảo vệ sợ tôi đánh nên không dám quay lại nhặt điện thoại của mình, chính vì vậy khi người này chạy đi tôi chỉ cần nhặt bỏ vào bao xi măng và mang về”(BL58).*

Tại biên bản đối chất giữa bị cáo và bị hại Lê Hoài B (BL51), bị cáo khai nhận: *“Vào ngày 28/5/2019, Khi bị anh b đuổi ra khỏi bãi đất một đoạn thì anh b mới quay đầu đi vô lại, khi anh b quay lưng lại bước đi thì tôi mới cầm cây cuốc đánh trúng vào tay của anh b làm ơn B rớt điện thoại xuống đất, Khi đó bị đánh nên anh b mới bỏ chạy, còn tôi thấy chiếc điện thoại của anh b rơi dưới đất nên tôi mới lượm rồi bỏ đi”.*

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 28/5/2019, tại khu vực bãi đất 19/5 của Công ty cổ phần thép Hòa Phát - Dung Quất thuộc thôn TH2 xã BĐ, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, giữa bị cáo và Anh Lê Hoài B là nhân viên bảo vệ của Công ty Hòa Phát xảy ra mâu thuẫn, do anh b không cho bị cáo rà sắt và yêu cầu bị cáo ra khỏi khu vực bãi đất của Công ty. Bị cáo dùng cuốc đánh từ phía sau, theo hướng từ phải sang trái, trúng tay phải của

anh b làm chiếc điện thoại Sony Xperia của Anh Lê Hoài B đang cầm trên tay rơi xuống đất, lúc này anh b định nhặt điện thoại nhưng thấy bị cáo cầm cuốc, sợ tiếp tục bị đánh nên anh b bỏ chạy. Bị cáo Nguyễn Thanh T nhìn thấy điện thoại di động của anh b rơi xuống đất nên bị cáo lượm điện thoại bỏ vào trong túi xi măng mang theo để đựng sắt phế liệu đem về nhà cất giấu.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại tài sản là chiếc điện thoại để trả cho người bị hại Lê Hoài B; bị cáo bị bệnh động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách (G40), hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, được hưởng trợ cấp xã hội; gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có con nhỏ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần áp dụng thêm cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội điều trị bệnh và nuôi con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 63/2021/HS-ST ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (Hai) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/02/2022). Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an huyện B (02 bản);
- TAND huyện B (02 bản);
- VKSND, THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Bé